

Bản án số: **56/2018/HS-ST**

Ngày: **26/11/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bảo và Ngô Gia Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 8 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Đức H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1976 tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh N, bà Mai Thị T; có vợ Bùi Thị T1 và 03 con;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 06/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” và 200.000đ án phí. Chấp hành xong án phí ngày 20/6/2017, hiện đang thi hành thời gian thử thách của án treo.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; trú tại: xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1964; trú tại: khối 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1965; trú tại: thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1985; trú tại: xóm 2, N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

+ Ông Mai Thanh N, sinh năm 1945; trú tại: xóm 2, N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1988; trú tại: xóm 01, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Văng mặt.

+ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; trú tại: thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Văng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1958; trú tại: khối 6, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Văng mặt.

+ Bà Vũ Thị Â, sinh năm 1963; trú tại: khối 6, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Đức H là người đang chấp hành hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày 25/4/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”. Từ ngày 11/08/2018 đến ngày 20/8/2018, H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 11/8/2018, Mai Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX gắn BKS 98H9 – 7823 (BKS thật của xe là 36G1 – 00669) từ nhà sang huyện K, tỉnh Ninh Bình với ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến khu vực xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình quan sát thấy nhà ông Nguyễn Văn H1 không có cổng, H điều khiển xe đi vào trong sân thì thấy nhà có 02 cửa chính đã đóng, quan sát thấy không có ai ở nhà nên H xuống xe rồi đi lên hè tiến đến cửa chính ở phía tây rồi dùng tay để mở cửa thì thấy cửa không khóa, H đi vào trong nhà quan sát thấy bên trong nhà có 01 tivi nhãn hiệu Samsung loại 43 inch màu đen, H đến rút phích điện và các ổ cắm rồi bê tivi cùng giá đỡ ra ngoài, khi ra H phát hiện trên bàn uống nước có 01 điều khiển tivi nên lấy bỏ vào túi quần. Khi ra ngoài H để chiếc tivi lên yên xe, dùng tay trái đỡ tivi, tay phải điều khiển xe đi về. Trên đường về H tìm nơi tiêu thụ nhưng không được nên đã mang chiếc tivi về nhà để sử dụng. Sau khi bị mất tài sản ông H1 không trình báo ngay cho Cơ quan công an, đến ngày 12/9/2018 ông H mới có đơn trình báo lên Cơ quan Công an.

Lần thứ hai: Sáng ngày 20/8/2018, H lại điều khiển xe mô tô của mình từ nhà sang khu vực huyện K với ý định tiếp tục trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H đi đến khối 7, thị trấn B thấy nhà bà Lê Thị L không khóa cổng (một cánh đóng, một cánh mở), H điều khiển xe đi vào trong sân và nhìn qua cửa sổ buồng ngủ ở phía Đông thấy bên trong có 01 tivi nhãn hiệu Panasonic loại 40 inch màu đen, quan sát nhà bà L không có ai ở nhà, H dựng xe đi vào nhà, mở cửa chính rồi đi vào trong buồng rút phích điện sau đó bê chiếc tivi cùng giá đỡ ra ngoài, khi ra thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 điều khiển tivi để ở trên giường ngủ H lấy điện thoại và điều khiển bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Khi ra ngoài H, để chiếc tivi lên yên xe, dùng tay trái đỡ tivi, tay phải điều khiển xe đi về. Trên đường đi H bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được cho 01

người đi đường với giá 100.000đ, đến 19 giờ cùng ngày H bán chiếc tivi cho anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1965 trú tại thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa được 2.500.000đ. Sau khi bị mất tài sản, ngày 24/8/2018 bà L đã có đơn trình báo lên cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: H tự nguyện giao nộp số tiền 2.947.000đ trong đó có 2.600.000đ là tiền bán tài sản trộm cắp mà có, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX gắn BKS 98H9 – 7823, 01 điện thoại di động Nokia nhãn hiệu 1110i, 01 mũ bảo hiểm, 01 dây co cao su và 01 áo mưa; anh Nguyễn Văn T2 giao nộp 01 tivi nhãn hiệu Panasonic 40 inch có giá đỡ và 01 điều khiển tivi; bà L giao nộp 01 hóa đơn bán hàng; 01 phiếu bảo hành và 01 mã số tùy chọn. Chị Bùi Thị T1 sinh năm 1985 (vợ H) giao nộp 01 đăng ký xe mang tên Mai Đức H, 01 biển kiểm soát xe mô tô 36G1 – 00669, 01 quần Jean, 01 đôi dép lê; ông Mai Thanh N (bố H) sinh năm 1945 giao nộp 01 tivi nhãn hiệu Samsung loại 43 inch màu đen có giá đỡ và 01 điều khiển tivi.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/HĐĐG ngày 26/8/2018 và 36/HĐĐG ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 tivi màn hình tinh thể lỏng loại 40inch, nhãn hiệu Panasonic màu đen có giá trị 5.174.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel giá trị 248.000đ; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Panasonic có giá trị 57.600đ. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/HĐĐG ngày 30/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 tivi màn hình tinh thể lỏng nhãn hiệu Samsung, loại 43inch, màu đen có giá trị 9.470.000đ; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Samsung có giá trị 178.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 15.127.600 đồng

Tại cơ quan điều tra bị cáo Mai Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình tại nhà bà L ngày 20/8/2018 và còn tự thú nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình thực hiện tại nhà ông H1 ngày 11/08/2018. Ngày 02/11/2018, chị Bùi Thị T1 đã giao nộp cho Viện kiểm sát nhân dân huyện K 01 huân chương kháng chiến hạng ba do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng ông Mai Thanh N sinh năm 1945 là bố đẻ của Mai Đức H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại những tài sản: 01 tivi nhãn hiệu Panasonic loại 40 inch có giá đỡ, 01 điều khiển tivi, 01 hóa đơn bán hàng, 01 phiếu bảo hành và 01 mã số tùy chọn cho bà Lê Thị L; 01 tivi nhãn hiệu Samsung loại 43 inch màu đen có giá đỡ và 01 điều khiển tivi cho ông Nguyễn Văn H1. Ông H1 và bà L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự đối với bị cáo H.

Chị Bùi Thị T1 là vợ bị cáo, được bị cáo nhờ đã thay mặt bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000đ cho anh Nguyễn Văn T1, anh T1 đã nhận và không có yêu cầu hay khiếu nại gì khác về dân sự đối với bị cáo H.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 07/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Mai Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Mai Đức H về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng : khoản 1, Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo tù 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 06/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/08/2018.

- Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 47; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 2.947.000đ; 01 điện thoại di động Nokia nhãn hiệu 1110i, 01 mũ bảo hiểm, 01 dây co cao su, 01 áo mưa, 01 quần Jean và 01 đôi dép lê.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 36G1 – 00669; 01 đăng ký xe mang tên Mai Đức H. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ do bán điện thoại trộm cắp được mà có của bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô BKS 98H9 – 7823

- Căn cứ khoản 1, Điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS và Điều 23, 27 Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận là người đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; trong tháng 08/2018 bị cáo đã dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX gắn biển kiểm soát giả 98H9 – 7823 (BKS thật của xe là 36G1 – 00669) từ nhà sang huyện K, tỉnh Ninh Bình với ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài. Ngày 11/08/2018 trộm cắp được 01 tivi màn hình tinh thể lỏng nhãn hiệu Samsung, loại 43inch, màu đen; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Samsung; 01 giá đỡ ti vi nhà ông H1 tại xóm 1, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Ngày 20/08/2018 bị cáo trộm cắp được 01 tivi màn hình tinh thể lỏng loại 40inch, nhãn hiệu Panasonic màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Panasonic; 01 giá đỡ ti vi nhà bà L tại khối 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự. Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận trong hai ngày 11/08/2018 và ngày 20/08/2018, Mai Đức H đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc ti vi cùng 02 điều khiển ti vi; 01 điện thoại tại địa bàn huyện K, tỉnh Ninh Bình; giá trị tài sản trộm cắp là 15.127.600 đồng. Hành vi của Mai Đức H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai triệu

đồng đến dưới năm mươi triệu đồng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm. Bị cáo thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đủ căn cứ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS; trong khi có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm”, “ Phạm tội từ 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Tại cơ quan điều tra bị cáo tự khai báo về hành vi trộm cắp thực hiện ngày 20/08/2018 và ngày 11/08/2018 trước đó của mình chưa bị phát hiện, tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã bồi thường khắc phục đầy đủ hậu quả xảy ra; là con của người có công với cách mạng; đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng xét tính chất của hành vi và nhân thân của bị cáo HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội khi đang thi hành bản án 15 tháng tù cho hưởng án treo cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải thi hành hình phạt 15 tháng tù tại bản án bản án số 06/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn T2, ông Mai Thanh N đã có hành vi mua bán, quản lý những tài sản bị cáo trộm cắp được; quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định việc mua bán quản lý là ngay tình, anh T2 và ông N không biết được tài sản bị cáo bán, giao cho quản lý do bị cáo trộm cắp mà có; nên Cơ quan điều tra đã không xử lý hình sự đối với anh T2 và ông N là có căn cứ.

[5] Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được và trả lại những tài sản là 01 tivi màn hình tinh thể lỏng loại 40inch, nhãn hiệu Panasonic màu đen có giá trị 5.174.000đ, 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Panasonic, 01 giá đỡ ti vi cho bà L. 01 tivi màn hình tinh thể lỏng nhãn hiệu Samsung, loại 43inch màu đen, 01 điều khiển tivi nhãn hiệu Samsung, 01 giá đỡ ti vi cho ông H1. Việc trả lại tài sản cho những người bị hại của cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 2, Điều 41 BLHS 1999 và điểm b, khoản 3, Điều 106 BLTTHS 2015 là phù hợp. Những người bị hại nêu trên đã nhận lại các tài sản bị H chiếm đoạt; đều không có đề nghị gì về việc bồi thường dân sự và chiếc điện thoại ít giá trị của bà L mà bị cáo đã trộm cắp bán cho người không quen biết không thu hồi được bà liên không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[6] Đối với số tiền 2.947.000đ thu giữ từ bị cáo trong đó có 2.500.000đ do bị cáo bán chiếc ti vi Pa na so nic cho anh Nguyễn Văn T2 và 100.000đ bán chiếc điện thoại trộm cắp được của bà L cho một người không quen biết. Quá trình điều tra anh T2 đã tự giao nộp chiếc tivi cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và vợ bị cáo là chị Bùi Thị T1 (dùng tài sản chung của vợ chồng giữa chị và bị cáo) đã trả số tiền 2.500.000đ mà anh T2 đã mua chiếc ti vi đó của bị cáo. Còn đối với số tiền 100.000đ bán chiếc điện thoại trộm cắp của bà L nhưng bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường , đây là tiền do phạm tội mà có nên

cần tịch thu sung ngân sách số tiền này. Số tiền còn lại là 2.847.000đ cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô BKS 98H9 – 7823 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; trú tại: thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang đó bán cho một người không biết tên không rõ địa chỉ nên không xác định được chiếc xe mô tô này ai đang sở hữu do đó căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm b, khoản 2, Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 điện thoại di động Nokia nhãn hiệu 1110i, 01 mũ bảo hiểm, 01 dây co cao su, 01 áo mưa, 01 quần Jean và 01 đôi dép lê là tài sản riêng của bị cáo. Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát chuẩn 36G1 – 00669 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản; tuy nhiên chiếc xe là tài sản chung trong hôn nhân của bị cáo và chị Bùi Thị T1 và chị T1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe là tài sản chung đi phạm tội, theo quy định tại điều 27 Luật HNGĐ tài sản chung vợ chồng là tài sản chung hợp nhất. Vì vậy căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS; khoản 1 Điều 47 BLHS cần tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

[10] Đối với 01 đăng ký xe mang tên Mai Đức H trường hợp chị T1 là đồng sở hữu tài sản, thanh toán giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát chuẩn 36G1 – 00669 thuộc sở hữu của bị cáo H sung quỹ nhà nước thì được giao lại xe và đăng ký xe để chị T1 sở hữu. Trường hợp chị T1 không thanh toán giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát chuẩn 36G1 – 00669 thì xe và đăng ký được xử lý theo luật thi hành án Dân sự.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 61,62 và 65 BLTTHS 2015.

[12] Căn cứ khoản 1, Điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS và Điều 23, 27 Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14 Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : khoản 1, Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS; Điều 47 BLHS.

Khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 1, Điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Mai Đức H 18 (mười tám) tháng tù; buộc bị cáo phải thi hành hình phạt 15 tháng tù tại bản án bản án số 06/2017/HSST ngày

25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải thi hành 33 (ba mươi ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2018.

3. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 36G1 – 00669; 01 đăng ký xe mang tên Mai Đức H. Chị Bùi Thị T1 được thanh toán lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (Trường hợp chị T1 là đồng sở hữu tài sản, thanh toán giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 36G1 – 00669 thuộc sở hữu của bị cáo H sung quỹ nhà nước thì giao lại xe và đăng ký xe để chị T1 sử dụng. Trường hợp chị T1 không thanh toán giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 36G1 – 00669 thì xe và đăng ký xe được xử lý theo luật Thi hành án dân sự).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô BKS 98H9 – 7823.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 2.847.000đ; 01 điện thoại di động Nokia nhãn hiệu 1110i, 01 mũ bảo hiểm, 01 dây co cao su, 01 áo mưa, 01 quần Jean và 01 đôi dép lê.

+ Tịch thu của bị cáo H 100.000đ sung quỹ nhà nước.

(chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 07 tháng 11 năm 2018)

4. Án phí: Buộc bị cáo Mai Đức H phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh